

**UBND PHƯỜNG BÀ RỊA
TRƯỜNG THCS LONG TOÀN**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
MÔN TOÁN 7. NĂM HỌC 2025 - 2026**

A. CÁC KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. PHẦN SỐ VÀ ĐẠI SỐ

1. Số hữu tỉ

- Nhận ra quan hệ của các tập hợp số \mathbb{N} , \mathbb{Z} , \mathbb{Q} .
- Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa số hữu tỉ.
- Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ.
- So sánh được hai số hữu tỉ, tìm x.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ.

2. Số thực

- Nhận ra quan hệ của các tập hợp số \mathbb{N} , \mathbb{Z} , \mathbb{Q} , \mathbb{I} , \mathbb{R} .
- Biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm.
- Tính căn bậc hai của một số.
- Biết được số thập phân hữu hạn, số thập phân vô hạn tuần hoàn và số thập phân vô hạn không tuần hoàn.
- Tính giá trị tuyệt đối của số thực.
- Hiểu được quy tròn số thập phân.
- Thực hiện được các phép tính cộng trừ nhân chia, chứa dấu giá trị tuyệt đối.

II. PHẦN HÌNH HỌC TRỰC QUAN

- Biết được đặc điểm của các loại hình hộp, hình lăng trụ đứng (Ví dụ: về các đỉnh, các góc, đường chéo, ...)
- Hiểu và tính được thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng trong thực tiễn.

B. BÀI TẬP

I. ĐẠI SỐ

Bài 1: Thực hiện phép tính:

$$a) \frac{3}{4} + \frac{1}{4} : \left(\frac{-2}{3}\right)^2$$

$$b) \frac{3}{7} - \left(\frac{1}{5} - 2\right) : \frac{9}{11}$$

$$c) 2\frac{1}{2} - \frac{4}{7} : \frac{-8}{9}$$

$$d) 2\frac{1}{3} + \left(\frac{-1}{3}\right)^2 - \frac{3}{2}$$

e) $\frac{2^4 \cdot 4 \cdot 2^3}{2 \cdot 2^6}$

g) $\frac{25^3 \cdot 2^{10}}{16^2 \cdot 625^2}$

Bài 2. Thực hiện các phép tính bằng cách hợp lý nhất:

a) $\frac{-3}{7} + \frac{4}{11} + \frac{3}{7}$

b) $\frac{11}{23} + \frac{17}{16} + \frac{12}{23} - \frac{1}{16} + 3,9$

c) $\frac{4}{11} + \frac{-5}{13} + \frac{7}{11} + \frac{-8}{13} + 2\frac{1}{3}$

d) $\frac{1}{7} \cdot \frac{5}{8} - \frac{13}{8} \cdot \frac{1}{7}$

e) $\frac{5}{7} \cdot \frac{4}{13} + \frac{5}{7} \cdot \frac{9}{13} + \frac{2}{7}$

g) $16\frac{2}{7} : (-\frac{3}{5}) - 28\frac{2}{7} : (-\frac{3}{5})$

Bài 3. Tìm x, biết:

a) $x - \frac{5}{3} = -\frac{5}{7}$

b) $x + \frac{3}{5} = \frac{1}{4}$

c) $\frac{-1}{2}x = \frac{3}{5}$

d) $\frac{3}{2}x - \frac{1}{3} = -1\frac{1}{2}$

e) $|x - 6,2| = 0$

f) $\left(x - \frac{1}{2}\right)^2 = \frac{16}{49}$

Bài 4. Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân:

a) $\frac{17}{40}$;

b) $\frac{7}{12}$;

c) $\frac{5}{8}$;

d) $\frac{15}{22}$.

Bài 5. Tính: $|12|$; $|\sqrt{3}|$; $\left|\frac{25}{14}\right|$; $|17,23|$; $|\sqrt{\frac{3}{7}}|$; $|\pi|$; $-|-41|$.

Bài 6. Tính: $\sqrt{25}$; $\sqrt{(-15)^2}$; $\sqrt{36^2}$; $\sqrt{(-36)^2}$; $\sqrt{160}$; $\sqrt{294}$.

Bài 7. Bảng dưới đây hiển thị doanh thu hàng năm (triệu USD) của một công ty tài chính từ năm 2016 đến 2020.

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu (triệu USD)	-1,8	5,6	-3,6	?	?

a) Tính doanh thu của năm 2019, biết rằng doanh thu của năm 2019 bằng $\frac{3}{4}$ của doanh thu năm 2017.

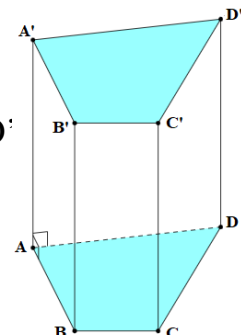
b) Để có được số tiền lời là 7,8 triệu USD sau 5 năm hoạt động thì doanh thu năm 2020 phải đạt là bao nhiêu?

II. HÌNH HỌC

Bài 1. Quan sát hình lăng trụ đứng tứ giác ABCD. A'B'C'D' ở hình bên.

a) Hãy kể tên các đỉnh của hình lăng trụ?

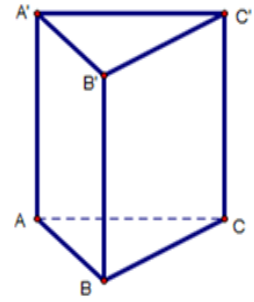
b) Hãy kể tên các cạnh bên của hình lăng trụ?



- c) Hãy kể tên các mặt đáy của hình lăng trụ?
 d) Hãy kể tên các mặt bên của hình lăng trụ?

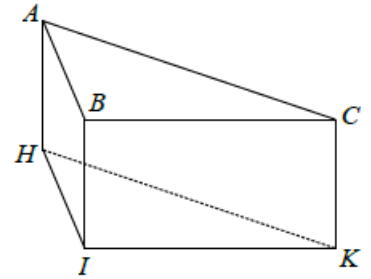
Bài 2. Quan sát hình lăng trụ đứng tam giác ABC . $A'B'C'$ ở hình bên.

- a) Hãy kể tên các đỉnh của hình lăng trụ?
 b) Hãy kể tên các cạnh đáy của hình lăng trụ?
 c) Hãy kể tên các mặt bên của hình lăng trụ?
 d) Hãy kể tên các mặt đáy của hình lăng trụ?

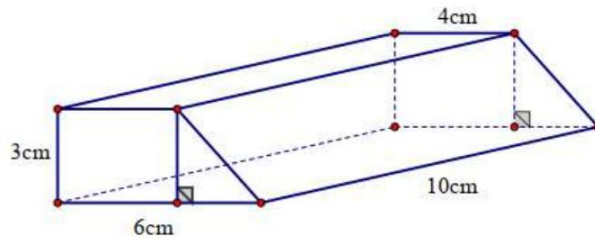


Bài 3. Quan sát hình lăng trụ đứng tam giác ABC . $A'B'C'$ ở hình bên.

- a) Hãy kể tên các đỉnh của hình lăng trụ?
 b) Hãy kể tên các cạnh của hình lăng trụ?
 c) Hãy kể tên các mặt của hình lăng trụ?



Bài 4. Tính thể tích của hình lăng trụ đứng tứ giác có đáy là hình thang vuông kích thước như hình sau.

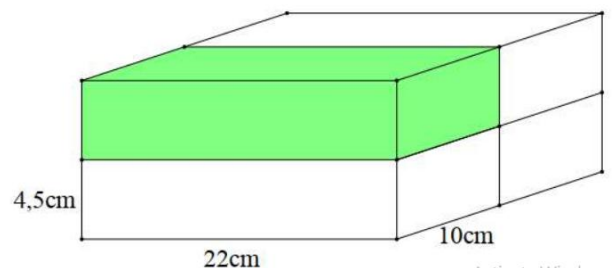


Bài 5. Một cái thùng giữ nhiệt (hình vẽ) có lòng trong dạng một hình hộp chữ nhật với chiều dài 50 cm, chiều rộng 30 cm, chiều cao 30 cm.



- a) Tính diện tích xung quanh của lòng thùng giữ nhiệt.
 b) Dung tích của thùng giữ nhiệt là bao nhiêu?

Bài 6. Một viên gạch hình hộp chữ nhật có chiều dài 22 cm, chiều rộng 10 cm, chiều cao 4,5 cm. Nếu xếp 4 viên gạch thành một hình hộp chữ nhật mới như hình vẽ.



C. $18,0 \text{ cm}^2$;D. $18,07 \text{ cm}^2$.

Câu 8. Làm tròn số 15 907 103 với độ chính xác $d = 900\ 000$ được số:

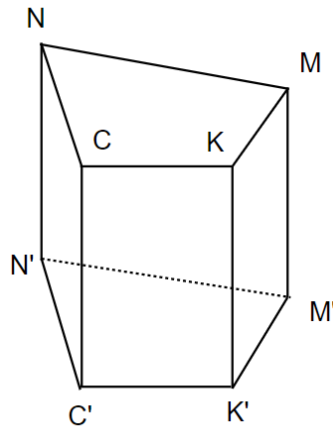
A. 15 900 000;

B. 15 910 000;

C. 16 000 000;

D. 16.

Câu 9. Chọn câu **đúng** cho hình lăng trụ đứng tứ giác NCKM.N'C'K'M' sau:



A. Các mặt đáy là hình chữ nhật;

B. Các mặt bên là hình chữ nhật;

C. Các cạnh bên NN' , CC' , KK' , MM' không song song với nhau;D. Các mặt $CKK'C'$ và $NCKM$ là hình chữ nhật.

Câu 10. Công thức tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có độ dài hai đáy là a và b , chiều cao là h là:

A. $2abc$;B. $2(a + b)$;C. $(a + b) \cdot h$;D. $2(a + b)h$.

Câu 11. Hình dưới đây có bao nhiêu hình lập phương, bao nhiêu hình hộp chữ nhật?



A. 2 hình lập phương, 3 hình hộp chữ nhật;

B. 1 hình lập phương, 3 hình hộp chữ nhật;

C. 2 hình lập phương, 2 hình hộp chữ nhật;

D. 0 hình lập phương, 4 hình hộp chữ nhật.

Câu 12. Tấm lịch để bàn dưới đây có dạng hình gì?



- A. Hình lập phương;
C. Hình hộp chữ nhật;

- B. Hình lăng trụ đứng tứ giác;
D. Hình lăng trụ đứng tam giác.

B. TỰ LUẬN (7,0 điểm).

Câu 13 (1,5 điểm).

a) Tính: $\sqrt{605}$; $\sqrt{169}$.

b) Tính: $\left| \frac{-12}{15} \right|$; $|\sqrt{3}|$.

c) Hãy viết số hữu tỉ sau dưới dạng số thập phân: $\frac{7}{33}$; $-\frac{2}{125}$.

Câu 14 (2,5 điểm).

Thực hiện từng bước các phép tính (tính bằng cách hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{-7}{11} + \frac{11}{4} + \frac{7}{11}$;

b) $\frac{1}{3} \cdot \frac{5}{4} + \frac{1}{3} \cdot \frac{7}{4}$;

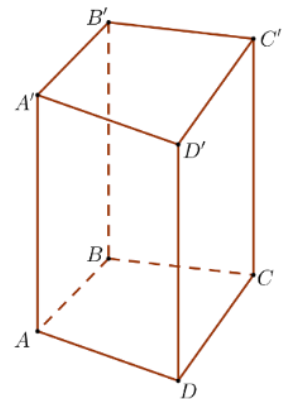
c) $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} : \left(\frac{-1}{2} \right)^2 - 0,5$;

d) $\frac{25^6 + 5^4}{25 + 25^5}$.

Câu 15. (1,5 điểm)

Quan sát hình lăng trụ đứng tứ giác ABCD.A'B'C'D' ở hình bên.

- a) Hãy kể tên các đỉnh của hình lăng trụ?
b) Hãy kể tên các cạnh bên của hình lăng trụ?
c) Hãy kể tên các mặt bên của hình lăng trụ?



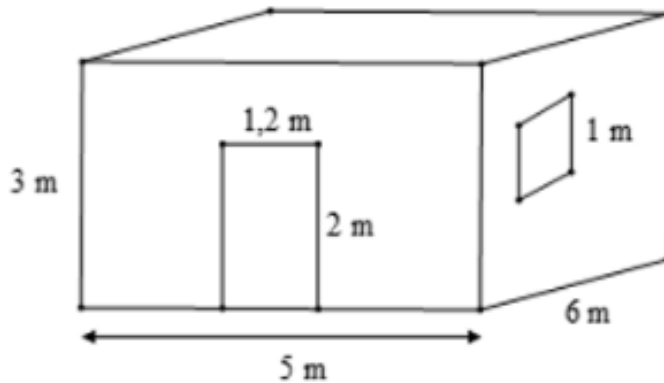
Câu 16 (1,0 điểm). Một hộp sữa hình hộp chữ nhật có kích thước như hình bên

- Tính diện tích xung quanh của hộp sữa?
- Hỏi dung tích của hộp sữa là bao nhiêu?



Câu 17 (0,5 điểm).

Bác Long có một căn phòng hình hộp chữ nhật có một cửa ra vào và một cửa sổ hình vuông kích thước như hình vẽ:



Hỏi bác Long cần trả bao nhiêu chi phí để sơn bốn bức tường xung quanh của căn phòng này (không sơn cửa)? Biết rằng để sơn mỗi mét vuông tốn 30 nghìn đồng.

-HẾT-

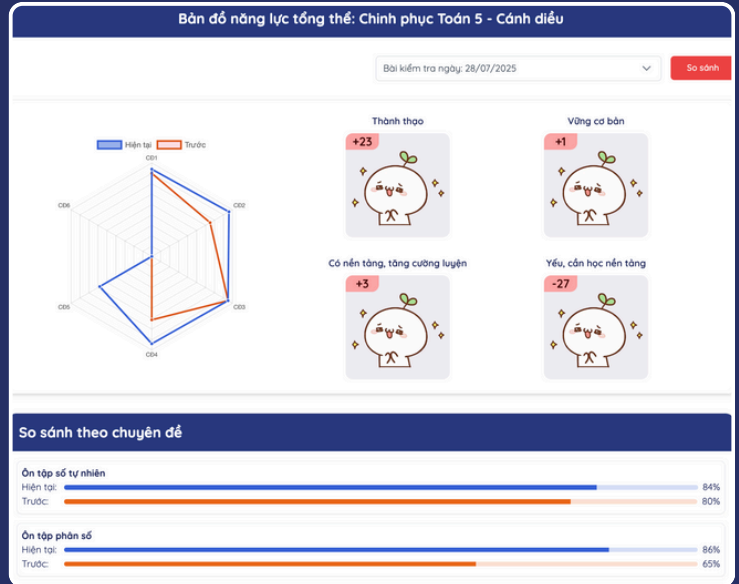
LUYỆN TOÁN THÔNG MINH MATH AI

Chương trình luyện Toán tăng cường tại nhà theo lộ trình cá nhân hóa dành cho học sinh lớp 4 đến lớp 12

Con tiến bộ rõ rệt nhờ 20 phút luyện mỗi ngày cùng Math AI

Tại website navi.edu.vn

Quét mã ngay!



Xin lỗi, câu trả lời chưa chính xác

Có 3 bao đường, bao thứ nhất nặng 42,6 kg; bao thứ hai nặng hơn bao thứ nhất 14,5 kg; bao thứ ba nặng bằng $\frac{3}{5}$ bao thứ hai. Hỏi cả ba bao nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

133 kg 57,1 kg 34,26 kg 133,96 kg

Humm...Xem mình sai ở đâu nào! [Tiếp tục >](#)

[Án phân hồi](#)

Bao thứ hai nặng số ki-lô-gam là: $42,6 + 14,5 = 57,1$ (kg)

Bao thứ ba nặng số ki-lô-gam là: $57,1 \times \frac{3}{5} = 34,26$ (kg)

Ba bao đường nặng số ki-lô-gam là: $42,6 + 57,1 + 34,26 = 133,96$ (kg)

Đáp số: 133,96 kg.

CHINH PHỤC TOÁN 5 - CẢNH ĐIẾU

Các dạng bài bạn cần cải thiện

Tổng cộng có 30 dạng bài yếu - Ưu tiên học sớm để tiến bộ nhanh hơn!

Bạn đã vượt qua 0/30 dạng bài yếu

Các dạng bài đang chờ giải quyết

Viết số thỏa mãn yêu cầu

Đơn vị kiến thức: So sánh các số

Phát hiện: 3 tháng trước

[Luyện ngay](#)

Viết một hoặc nhiều phân số bằng phân số cho trước

Đơn vị kiến thức: So sánh phân số

Phát hiện: 4 tháng trước

[Luyện ngay](#)

Tìm các cặp phân số bằng nhau

Đơn vị kiến thức: So sánh phân số

Phát hiện: 4 tháng trước

[Luyện ngay](#)

Sắp xếp thứ tự được các phân số (dãy không quá 4 phân số)

Đơn vị kiến thức: So sánh phân số

Phát hiện: 4 tháng trước

[Luyện ngay](#)

AI hỗ trợ tức thì ngay khi con gặp khó khăn

Phát hiện kịp thời lỗi hổng kiến thức trong quá trình luyện tập và củng cố kịp thời

Lộ trình học của bạn

Theo dõi tiến trình, thay đổi mục tiêu và chỉnh phục từng kiến thức nhỏ

Mức độ hoàn thành: 74%

Mục tiêu: 55/74 kiến thức

Mục tiêu Cơ bản: Mục tiêu Toàn diện:

Mục tiêu: Cơ bản

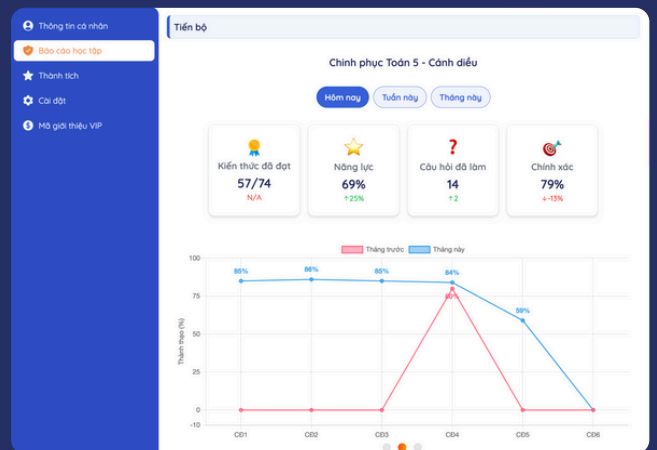
Mục tiêu Cơ bản giúp học sinh tập trung rèn luyện và đạt mục tiêu học tập ở mức nắm vững các kiến thức căn bản, làm được các bài ở mức nhớ, hiểu và vận dụng kiến thức căn bản, phù hợp với học sinh có học lực trung bình khá trở xuống. Học sinh trung bình khá trở xuống nên giữ và chỉnh phục mục tiêu này để xây chắc nền tảng khi chuyển sang mục tiêu toàn diện để đạt ghe.

Lộ trình của bạn

Các kiến thức bạn cần hoàn thành theo mục tiêu đã chọn

Lọc: Chưa hoàn thành

<input checked="" type="checkbox"/> Hần số	Ôn tập phân số	1%	Luyện
<input checked="" type="checkbox"/> Phương cộng số thập phân	Các phép tính với số thập phân	71%	Luyện
<input checked="" type="checkbox"/> Hình thang	Hình học và Đo lường	30%	Luyện



Xây dựng lộ trình cá nhân hoá phù hợp với năng lực, mục tiêu của con

Báo cáo cập nhật liên tục, dễ dàng nắm bắt tình hình luyện tập của con